TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 2 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:61/2019/DS-ST
Ngày: 28/10/2019
V/v: "Tranh chấp hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 2 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*Bà Phan Thị Ngọc Phú

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Chi

2. Bà Đinh Thị Tuyết Mai

*Thư ký phiên tòa:*Bà Lương Thị Thu –Thư ký Tòa án nhân dân Quận 2, Thành phốHồ Chí Minh.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 2, tham gia phiên tòa:*Bà Đỗ Thị Vân – Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 10 năm 2019, tại phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý 21/2019/TLST-DS ngày 15 tháng 01 năm 2019 về "Tranh chấp hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng",theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 141a/2019/QĐST-DS ngày 16 tháng 9 năm 2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 185/2019/QĐST-DS ngày 11 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn A
Trụ sở: 266-268 A, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh
Người đại diện theo ủy quyền: Bà Huỳnh Thị Ngọc H – Nhân viên
(Giấy ủy quyền số 1200/UQ-TTT ngày 05/7/2019)

Bị đơn: Ông Lê Thanh A, sinh năm 1969
Hộ khẩu thường trú: 18/4 Khu phố E, phường G, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bà Huỳnh Thị Ngọc H có đơn xin xét xử vắng mặt, ông Lê Thanh A vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong Đơn khởi kiện ngày 24 tháng 12 năm 2018,lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn A có Bà Huỳnh Thị Ngọc H là người đại diện theo ủy quyền trình bày: Ngày 24/01/2011, ông Lê Thanh A có ký với Ngân hàng TMCP Sài Gòn A (gọi tắt là Ngân hàng) Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng– các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng). Căn cứ thu nhập của ông A, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng Visa Credit Classic 472074-5905 với hạn mức sử dụng là 10.000.000 đồng. Sau một thời gian sử dụng, đến ngày 09/04/2012 Ông A có đăng ký thêm thẻ Family Local Credit 970403-3803 với hạn mức sử dụng chung là 10.000.000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, Ông A đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 22.505.000 đồng (trong đó thẻ Visa Credit Classic 472074-5905 là 10.505.000 đồng, thẻ Family Local Credit 970403-3803 là 12.000.000 đồng)

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay Ông A đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 27.669.390 đồng. (trong đó thẻ Visa Credit Classic 472074-5905 là 11.629.390 đồng, thẻ Family Local Credit 970403-3803 là 16.040.000 đồng). Do ông A vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 2 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ của ông A (cụ thể thẻ Visa Credit Classic 472074-5905 vào ngày 16/01/2015, thẻ Family Local Credit 970403-3803 vào ngày 23/01/2015) và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 23 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng).Từ ngày thẻ chuyển nợ quá hạn đến ngày 28/10/2019, ông A còn nợ tổng số tiền 16.802.972 đồng cụ thể như sau: ĐVT: đồng

Loại thẻ	Số thẻ	Nợ gốc	Lãi quá hạn	Dư nợ	Lãi suất
Visa Credit Classic	472074-5905	1,431,931	3,994,588	5,426,519	3.225%(2.15%*150%)
Family Local Credit	970403-3803	2,688,633	8,687,820	11,376,453	3.75%(2.50%*150%)
Tổng cộng		4,120,564	12,682,408	16,802,972	

Tính đến ngày 28/10/2019, ông Lê Thanh A còn nợ Ngân hàng:Nợ gốc 4.120.564 đồng, lãi quá hạn 12.682.408 đồng. Tổng cộng nợ gốc và lãi 16.802.972 đồng (Mười sáu triệu tám trăm lẻ hai nghìn chín trăm bảy mươi hai đồng). Nay Ngân hàng yêu cầu ông Lê Thanh A thanh toán ngay toàn bộ số nợ trên. Nợ lãi sẽ tiếp tục phát sinh theo lãi suất quy định tại Hợp đồng cho đến khi ông A thanh toán dứt nợ cho Ngân hàng.

Bị đơn ông Lê Thanh A vắng mặt trong quá trình Tòa án nhân dân Quận 2 tiến hành tố tụng nên Tòa án không thu thập được lời khai của ông Lê Thanh A.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 2 phát biểu:

Về tố tụng: Người tham gia tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tuy nhiên, cần đảm bảo thời hạn chuẩn bị xét xử theo quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự.

*Về nội dung:*Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, và căn cứ vào kết quả tranh tụnggiữa các bên đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, nhận định:

*Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:*Đây là tranh chấp hợp đồng dân sự (hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng); bị đơn ông A có nơi cư trú tại Quận 2 nên căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 2.

Trong quá trình tiến hành tố tụng và tại phiên tòa, bị đơn ông Lê Thanh A đều vắng mặt không có lý do. Tòa án nhân dân Quận 2 đã thực hiện thủ tục niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, bao gồm:

-Lần 1:Vào ngày 25/4/2019, niêm yết Thông báo về việc thụ lý vụ án số 21/TB-TLVA ngày 15/01/2019; Giấy triệu tập đương sự ngày 25/4/2019 triệu tập ông Lê Thanh A đến Tòa án nhân dân Quận 2 vào lúc 14 giờ 30 phút ngày 17/5/2016 để cung cấp lời khai và tài liệu chứng cứ nhưng ông A vắng mặt không có lý do;

- Lần 2:Vào ngày 26/6/2019, niêm yết Thông báo về việc thụ lý vụ án số 21/TB-TLVA ngày 15/01/2019; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải số 21/TB-TA ngày 26/6/2019; Giấy triệu tập đương sự ngày 26/6/2019 triệu tập ông Lê Thanh A đến Tòa án nhân dân Quận 2 vào lúc 08 giờ 00 phút ngày 16/7/2019 để cung cấp lời khai và tài liệu chứng cứ; tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông A vắng mặt không có lý do;

-Lần 3: Vào ngày 16/9/2019, niêm yết Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 141a/2019/QĐST-DS ngày 16/9/2019 và Giấy triệu tập đương sự ngày 16/9/2019 triệu tập ông Lê Thanh Ađến Tòa án nhân dân Quận 2 vào lúc 08 giờ 00 phút ngày 11/10/2019 để tham gia phiên tòa nhưng ông A vắng mặt không có lý do;

-Lần 4: Vào ngày 21/10/2019, niêm yết Quyết định hoãn phiên tòa số 185/2019/QĐST-DS ngày 11/10/2019 và Giấy triệu tập đương sự ngày 21/10/2019 triệu tập ông Lê Thanh Ađến Tòa ánnhân dân Quận 2 vào lúc 14 giờ 00 phút ngày 28/10/2019 để tham gia phiên tòa nhưng ông A vắng mặt không có lý do.

Ngày 16/9/2019, nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn A có Bà Huỳnh Thị Ngọc H là người đại diện theo ủy quyền có đơn đề nghị xét xử vụ án vắng mặt do bận công tác.

Căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án được tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

*Về thời hiệu khởi kiện:*Các bên không yêu cầu áp dụng thời hiệu nên không áp dụng thời hiệu khởi kiện theo quy định tại khoản 2 Điều 184 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung yêu cầu của đương sự:

Ngân hàng TMCP Sài Gòn A (Gọi tắt là Ngân hàng) yêu cầu cá nhân ông Lê Thanh A thanh toán nợ gốc và lãi phát sinh từ Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng) ngày 21/11/2011 và ngày 09/4/2012.

Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Căn cứ vào vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án có cơ sở xác định: Căn cứ Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 21/11/2011 của ông Lê Thanh A ký với Ngân hàng về việc sử dụng thẻ tín dụng, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng Visa Credit Classic 472074-5905 với hạn mức sử dụng là 10,000,000 đồng.Đến ngày 09/04/2012,ông A có đăng ký thêm thẻ Family Local Credit 970403-3803 với hạn mức sử dụng chung là 10.000.000đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân. Lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn theo Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng.Các thỏa thuận này không trái quy định pháp luật nên là căn cứ làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên.

Do ông A vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ của ông A (cụ thể thẻ Visa Credit Classic 472074-5905 vào ngày 16/01/2015, thẻ Family Local Credit 970403-3803 vào ngày 23/01/2015) và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn.Nay phía nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn A có yêu cầu ông A phải trảngay số tiền tạm tính đến ngày 28/10/2019 là:Nợ gốc 4.120.564 đồng, lãi quá hạn 12.682.408 đồng. Tổng cộng nợ gốc và lãi là 16.802.972 đồng.

Xét, căn cứ vào Điều 23 của Bản các điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn A(đơn vị phát hành thẻ) quy định về "vi phạm":*Việc không thanh toán ít nhất số tiền tối thiểu của Chủ thẻ cho đến kỳ phát hành Thông báo tiếp theo sẽ tạo nên sự vi phạm theo hợp đồng. Trong trường hợp này, toàn bộ tổng dư nợ sẽ trở nên đến hạn ngay lập tức và chủ thẻ phải thanh toán… Khi sự kiện vi phạm xảy ra, chủ thẻ hiểu và đồng ý rằng đơn vị phát hành thẻ có thể thực hiện một hoặc nhiều hành động sau: chấm dứt quyền sử dụng thẻ và tiến hành việc thu hồi toàn bộ nợ; áp dụng lãi suất nợ quá hạn (là 150% của lãi suất được công bố áp dụng tại thời điểm hiện tại)…*Do đó Ngân hàng yêu cầuông Lê Thanh A phải trả ngay cho Ngân hàng số tiền giao dịch còn thiếu - số tiền gốc chuyển nợ quá hạn 4.120.564 đồnglà có căn cứ để chấp nhận.

[2] Đối với yêu cầu tiền lãi quá hạn tạm tính đến ngày 28/10/2019 là 12.682.408 đồng.Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ Điều 23 của bản các điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn A quy định về "Cách tính

lãi":... *Đơn vị phát hành thẻ có quyền sửa đổi mức lãi suất trong từng thời kỳ theo quyết định của mình mà không cần thông báo trước cho chủ thẻ.*

Mặt khác, Ngân hàng là tổ chức tín dụng được phép kinh doanh tiền tệ, căn cứ Khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng thì các tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng. Như vậy, lãi suất được ngân hàng áp dụng để tính lãi đối với khoản nợ thẻ tín dụng của ông Lê Thanh A tạm tính đến ngày 28/10/2019 với số tiền 12.682.408 đồnglà có căn cứ để chấp nhận.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử thấy có cơ sở để chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn A,về việc buộc ông Lê Thanh A phải trả ngay cho Ngân hàng số tiền tạm tính đến ngày 28/10/2019 là16.802.972 đồng(Mười sáu triệu tám trăm lẻ hai nghìn chín trăm bảy mươi hai đồng), bao gồm: tiền gốc chuyển nợ quá hạn 4.120.564 đồng và tiền lãi quá hạn 12.682.408 đồng.

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn ông Lê Thanh A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 840.149 đồng (Tám trăm bốn mươi nghìn một trăm bốn mươi chín) đồng. Hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn A số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 360.960 đồng (Ba trăm sáu mươi nghìn chín trăm sáu mươi đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0015986 do Chi cục thi hành án dân sự Quận 2 lập ngày 15/01/2019. Ông Lê Thanh A chưa nộp án phí.

Ghi nhận ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 2 về tố tụng và nội dung vụ án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 220, Điều 266, Điều 271, Điều 273, Điều 278 và Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2016.

- Áp dụng Khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;\

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2017;

- Áp dụng Luật thi hành án dân sự.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn A. Buộc ông Lê Thanh A có trách nhiệm trả ngay cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn A số nợ gốcvà lãi tạm tính đến ngày 15/8/2019 là 16.802.972 đồng(Mười sáu triệu tám trăm lẻ hai nghìn chín trăm bảy mươi hai đồng), bao gồm: tiền gốc chuyển nợ quá hạn 4.120.564 đồng và tiền lãi quá hạn 12.682.408 đồng.

Thi hành dưới sự giám sát của cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, ông Lê Thanh A còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành

và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng) cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

2. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm 840.149 đồng (Tám trăm bốn mươi nghìn một trăm bốn mươi chín) đồng, ông Lê Thanh A phải chịu. Hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn A số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 360.960 đồng (Ba trăm sáu mươi nghìn chín trăm sáu mươi đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0015986 do Chi cục thi hành án dân sự Quận 2 lập ngày 15/01/2019. Ông Lê Thanh A chưa nộp án phí.

Trường hợp quyết định, bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3.Về quyền kháng cáo:

- Đương sự có mặt được quyền kháng cáo đến Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

- Đương sự vắng mặt được kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản sao bản án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện KSND Quận 2;
- Chi cục THA DS Quận 2;
- TAND TP HCM;
- Lưu VP và hồ sơ vụ án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thị Ngọc Phú